

# KHÁM PHÁ NHỮNG KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP TRONG GIAO TIẾP VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP SINH VIÊN NĂM NHẤT CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Trần Thị Hải Yến  
Trường Đại học Thủ Dầu Một  
Email: yentth@tdmu.edu.vn

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một gặp phải khi giao tiếp với người nước ngoài. Nghiên cứu được thực hiện với 150 sinh viên năm nhất thông qua bảng câu hỏi khảo sát nhằm xác định các rào cản chính trong giao tiếp như lo âu, thiếu tự tin, hạn chế về từ vựng và ngữ pháp, thiếu cơ hội thực hành và khác biệt văn hóa. Kết quả cho thấy nhiều sinh viên cảm thấy sợ mắc lỗi và gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng cũng như hiểu cách giao tiếp của người nước ngoài. Những hạn chế về ngôn ngữ và nhận thức văn hóa làm ảnh hưởng đáng kể đến khả năng giao tiếp hiệu quả của sinh viên. Để cải thiện tình trạng này, nghiên cứu đề xuất tăng cường thực hành giao tiếp thực tế, nâng cao vốn từ vựng và ngữ pháp, áp dụng các kỹ thuật giảm lo âu và phát triển nhận thức liên văn hóa thông qua các hoạt động giao lưu và đào tạo văn hóa. Những giải pháp này được kỳ vọng sẽ giúp sinh viên tự tin hơn và nâng cao hiệu quả giao tiếp với người nước ngoài.

**Từ khóa:** khó khăn, giải pháp, sinh viên năm nhất, ngôn ngữ Anh, giao tiếp, người nước ngoài.

## EXPLORING THE CHALLENGES AND PROPOSING SOLUTIONS IN COMMUNICATING WITH FOREIGNERS: A CASE STUDY OF FIRST-YEAR ENGLISH LANGUAGE STUDENTS AT THU DAU MOT UNIVERSITY

**Abstract:** This study investigates the difficulties faced by first-year English language students at Thu Dau Mot University when communicating with foreigners. The research was conducted with 150 first-year students using a survey questionnaire to identify the main communication barriers such as anxiety, lack of confidence, limited vocabulary and grammar, lack of practice opportunities, and cultural differences. The results showed that many students felt afraid of making mistakes and had difficulty expressing their ideas and understanding the communication styles of foreigners. Language and cultural awareness limitations significantly affected students' ability to communicate effectively. To improve this situation, the study proposes enhancing practical communication practice, improving vocabulary and grammar, applying anxiety-reduction techniques, and developing intercultural awareness through cultural exchange and training activities. These solutions are expected to help students become more confident and improve their communication effectiveness with foreigners.

**Keywords:** difficulties, solutions, first-year students, English language, communication, foreigners

Nhận bài: 18/03/2026

Phản biện: 18/04/2026

Duyệt đăng: 23/04/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

#### Bối cảnh nghiên cứu

Sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Đại học Thủ Dầu Một gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp với người nước ngoài do sự khác biệt giữa môi trường học tập và thực tế. Dù có thể thực hiện tốt trong các hoạt động chuẩn bị trước, nhiều sinh viên vẫn lúng túng trong các tình huống giao tiếp tự nhiên (Kocaman, 2016). Bên cạnh đó, lo âu và thiếu tự tin cũng ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng giao tiếp của sinh viên (Klicheva, 2024). Hạn chế về từ vựng, ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thiếu hiểu biết về văn hóa khiến việc diễn đạt ý tưởng và hiểu thông điệp trở nên khó khăn (Uyen & Dieu, 2023). Ngoài ra, chương trình học hiện nay vẫn chú trọng nhiều vào kiến thức ngôn ngữ hơn là năng lực giao tiếp liên văn hóa (Kowner, 2004). Vì vậy, nhiều nghiên cứu nhấn mạnh cần tăng cường thực hành giao tiếp thực tế và phát triển hiểu biết văn hóa để giúp sinh viên tự tin và

giao tiếp hiệu quả hơn trong môi trường quốc tế (Pinsirikul et al., 2023; Jiménez, 2015).

#### Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu này tập trung phân tích những khó khăn trong giao tiếp mà sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Đại học Thủ Dầu Một gặp phải khi tương tác với người nước ngoài. Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng đến việc xác định và đánh giá các giải pháp nhằm cải thiện năng lực giao tiếp của sinh viên. Thông qua việc đánh giá các giải pháp này, nghiên cứu nhằm đưa ra những khuyến nghị mang tính thực tiễn, góp phần nâng cao khả năng thích ứng, độ lưu loát và sự tự tin của sinh viên trong các bối cảnh giao tiếp quốc tế.

#### Câu hỏi nghiên cứu

Để đạt được các mục tiêu của nghiên cứu, các câu hỏi nghiên cứu được đề ra như sau:

1. Những khó khăn chính mà sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh gặp phải khi giao tiếp với người nước ngoài là gì?

2. Những giải pháp nào có thể giúp sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh vượt qua những thách thức này?

### **Tầm quan trọng của nghiên cứu**

Nghiên cứu này mang ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên, giảng viên và xã hội. Đối với sinh viên, nghiên cứu giúp nhận diện những khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài, từ đó nâng cao sự tự tin và cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Đối với giảng viên, kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở để điều chỉnh phương pháp giảng dạy theo hướng thực tiễn hơn, chú trọng phát triển kỹ năng giao tiếp và hiểu biết văn hóa. Về mặt xã hội, nghiên cứu góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng cơ hội việc làm và tăng khả năng hội nhập quốc tế cho sinh viên, đồng thời thúc đẩy sự phát triển về giáo dục, văn hóa và kinh tế tại Việt Nam.

## **II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu**

Giao tiếp là quá trình trao đổi thông tin, ý tưởng và cảm xúc giữa con người, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng các mối quan hệ xã hội. Theo Mezrigui (2011), giao tiếp là cơ chế truyền tải thông tin thông qua ngôn ngữ và hành vi giữa người gửi và người nhận. Trong giao tiếp xuyên văn hóa, việc hiểu đúng thông điệp càng trở nên quan trọng do sự khác biệt về ngôn ngữ và giá trị văn hóa có thể gây hiểu lầm (Klicheva, 2024).

Giao tiếp bằng lời nói sử dụng ngôn ngữ nói hoặc viết để truyền đạt thông tin, đòi hỏi sự rõ ràng về phát âm, ngữ điệu và cách diễn đạt. Jiménez (2015) cho rằng kỹ năng nói và nghe đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp hiệu quả với người bản ngữ, trong khi Kocaman (2016) nhấn mạnh ngữ điệu giúp thể hiện ý nghĩa và cảm xúc. Ngoài ra, giao tiếp phi ngôn ngữ như ánh mắt, cử chỉ và biểu cảm khuôn mặt cũng rất quan trọng. Paul (2013) cho rằng các tín hiệu này thể hiện cảm xúc và thái độ, nhưng Kowner (2004) lưu ý rằng chúng có thể được hiểu khác nhau tùy theo văn hóa.

### **2.2. Những khó khăn khi giao tiếp với người nước ngoài**

#### *2.2.1. Sự sợ hãi và lo âu*

Sợ hãi và lo âu là những rào cản tâm lý lớn trong giao tiếp với người nước ngoài (Klicheva, 2024). Nhiều sinh viên năm nhất cảm thấy căng thẳng và thiếu tự tin khi nói tiếng Anh, đặc biệt với người bản ngữ, làm giảm khả năng diễn đạt. Jernigan (2018) cho rằng lo âu khiến người học giảm độ lưu loát và hiệu quả giao tiếp. Bên cạnh

đó, nỗi sợ mắc lỗi khiến sinh viên né tránh giao tiếp hoặc quá kiểm soát lời nói. Theo Al Hosni (2014), điều này làm hạn chế sự tự nhiên và linh hoạt trong sử dụng ngôn ngữ, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến sự tự tin và năng lực giao tiếp lâu dài.

#### *2.2.2. Hạn chế về ngữ pháp và từ vựng*

Hạn chế về từ vựng và ngữ pháp là nguyên nhân chính gây khó khăn trong giao tiếp của sinh viên (Normawati và nnk, 2023). Khi thiếu vốn từ, sinh viên khó diễn đạt ý tưởng rõ ràng và duy trì hội thoại hiệu quả. Kocaman (2016) cho rằng sự thiếu hụt từ vựng làm giảm khả năng tham gia vào các cuộc trò chuyện có ý nghĩa. Bên cạnh đó, việc sử dụng sai cấu trúc ngữ pháp có thể gây hiểu lầm trong giao tiếp (Mezrigui, 2011). Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến độ chính xác của thông điệp mà còn làm giảm sự tự tin, khiến sinh viên gặp khó khăn khi diễn đạt ý tưởng hoặc phản hồi câu hỏi.

#### *2.2.3. Ngữ cảnh văn hóa*

Sự khác biệt văn hóa là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp với người nước ngoài. Kowner (2004) cho rằng hành vi và cách diễn đạt có thể được hiểu khác nhau tùy theo bối cảnh văn hóa. Nếu thiếu hiểu biết văn hóa, sinh viên dễ sử dụng ngôn ngữ hoặc hành vi không phù hợp, dẫn đến hiểu lầm trong giao tiếp (Abasenga, 2023). Ngoài ra, McNeil (2011) nhấn mạnh rằng giao tiếp hiệu quả không chỉ phụ thuộc vào ngôn ngữ mà còn cần hiểu các chuẩn mực và biểu đạt văn hóa. Vì vậy, thiếu nhận thức văn hóa có thể khiến sinh viên hiểu sai thông điệp và gặp khó khăn trong quá trình tương tác với người nước ngoài.

### **2.3. Giải pháp cải thiện năng lực giao tiếp với người nước ngoài**

#### *2.3.1. Tăng cường sự tự tin trong giao tiếp thông qua thực hành*

Việc tăng cường sự tự tin và giảm lo âu là yếu tố quan trọng giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn với người nước ngoài. Jernigan (2018) cho rằng lo âu ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng giao tiếp, trong khi Baker và Westrup (2003) nhấn mạnh vai trò của sự tự tin trong việc cải thiện sự lưu loát. Vì vậy, sinh viên nên áp dụng các kỹ thuật như thư giãn, tự động viên và thực hành hội thoại thường xuyên để giảm áp lực tâm lý. Pourhosein và Sabouri (2016) cũng cho rằng sinh viên tự tin thường tích cực tham gia các hoạt động nói. Ngoài ra, thực hành giao tiếp thường xuyên giúp cải thiện khả năng diễn đạt và sự lưu loát (Jiménez, 2015).

### 2.3.2. *Củng cố từ vựng và ngữ pháp*

Năng lực ngôn ngữ vững chắc là nền tảng cho giao tiếp hiệu quả. Việc mở rộng vốn từ vựng thông qua đọc, nghe và tiếp xúc với nhiều nguồn tài liệu khác nhau giúp sinh viên diễn đạt ý tưởng rõ ràng và chính xác hơn (Mezrigui, 2011). Đồng thời, việc nắm vững các quy tắc ngữ pháp giúp người học xây dựng câu đúng và hạn chế những sai sót gây hiểu lầm. Kocaman (2016) nói rằng việc luyện tập ngữ pháp thường xuyên thông qua các bài tập và tình huống thực tế sẽ cải thiện đáng kể độ chính xác trong giao tiếp. Sự kết hợp giữa từ vựng phong phú và ngữ pháp chính xác giúp sinh viên nâng cao sự tự tin và khả năng diễn đạt.

### 2.3.3. *Phát triển nhận thức văn hóa và năng lực giao tiếp liên văn hóa*

Nhận thức văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giao tiếp với người nước ngoài. Lan (2024) cho rằng việc tiếp xúc với các bối cảnh văn hóa đa dạng giúp sinh viên giảm hiểu lầm và cải thiện giao tiếp quốc tế (Alfallaj, 2016). Bên cạnh đó, hiểu biết về giá trị, phong tục và chuẩn mực văn hóa giúp sinh viên tương tác hiệu quả hơn. Việc tham gia các hoạt động giao lưu văn hóa hoặc trao đổi quốc tế cũng tạo cơ hội phát triển khả năng thích ứng và kỹ năng giao tiếp liên văn hóa. Jin (2019) khẳng định rằng những trải nghiệm này giúp sinh viên tự tin và linh hoạt hơn trong môi trường quốc tế.

## 2.4. Phương pháp nghiên cứu

### Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu này áp dụng phương pháp định lượng nhằm thu thập và phân tích dữ liệu dựa trên các số liệu thống kê, qua đó nhận diện các mô hình và đặc điểm của đối tượng nghiên cứu. Mục tiêu chính là đánh giá những khó khăn trong giao tiếp mà sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Đại học Thủ Dầu Một gặp phải, đồng thời xác định giải pháp giúp họ cải thiện vấn đề giao tiếp với người nước ngoài.

### Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu bao gồm 150 sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh, được lựa chọn do đã tích lũy nền tảng kiến thức và kinh nghiệm học tập tương đối vững. Sinh viên được chọn thông qua phương pháp lấy mẫu thuận tiện dựa trên mức độ sẵn sàng tham gia và khả năng tiếp cận của người nghiên cứu. Phương pháp này giúp thu thập dữ liệu một cách nhanh chóng và phù hợp với điều kiện thực tế.

## Công cụ nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng khảo sát, giúp phản ánh một cách khách quan nhận thức và trải nghiệm của sinh viên trong việc sử dụng ngoại ngữ. Bảng câu hỏi thu thập phản hồi bằng cách sử dụng thang đo Likert, với năm mức độ đồng ý từ “hoàn toàn không đồng ý” (1) đến “hoàn toàn đồng ý” (5).

### Thu thập và phân tích dữ liệu

Bảng khảo sát được phân phối cho sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Đại học Thủ Dầu Một thông qua Google Forms và gửi qua email cùng các nhóm lớp. Sinh viên có một tuần để hoàn thành khảo sát. Dữ liệu được phân tích bằng Microsoft Excel với các thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình nhằm trình bày kết quả rõ ràng. Nghiên cứu cũng đảm bảo các nguyên tắc đạo đức, bao gồm sự đồng thuận của người tham gia, bảo mật thông tin cá nhân và xử lý dữ liệu an toàn.

## 2.5. Kết quả nghiên cứu

### 2.5.1. Những khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài

#### 2.5.1.1. Sự sợ hãi và lo âu

Lo âu và sợ hãi là những rào cản đáng kể đối với sinh viên khi giao tiếp với người nước ngoài. Cụ thể, gần 80% sinh viên đồng ý hoặc hoàn toàn đồng ý rằng họ cảm thấy lo lắng khi nói tiếng Anh với người nước ngoài. Đáng chú ý, tỷ lệ này tăng lên 76,7% khi sinh viên cho biết họ lo lắng về việc mắc lỗi trong quá trình giao tiếp bằng tiếng Anh. Có 113/150 sinh viên cũng thừa nhận rằng họ thiếu tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài, cho thấy sự tự tin vẫn là một trở ngại lớn đối với nhiều sinh viên. Những kết quả này cho thấy yếu tố tâm lý, đặc biệt là nỗi sợ mắc lỗi và sự thiếu tự tin, có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng giao tiếp của sinh viên.

#### 2.5.1.2. Hạn chế về ngữ pháp và từ vựng

75,3% sinh viên cho rằng họ gặp khó khăn trong việc lựa chọn từ vựng phù hợp trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Bên cạnh đó, 62,7% sinh viên thừa nhận họ không có đủ từ vựng để diễn đạt ý tưởng một cách rõ ràng. Ngoài ra, 93 sinh viên đồng ý họ thường mắc lỗi ngữ pháp khi nói tiếng Anh, trong khi 106 sinh viên thừa nhận họ lo ngại rằng những lỗi này có thể gây hiểu lầm trong giao tiếp. Đáng chú ý, tỷ lệ sinh viên gặp khó khăn trong việc tạo câu hoàn chỉnh và chính xác bằng tiếng Anh lên tới 72,7%, cho thấy hạn chế đáng kể trong việc vận dụng cấu trúc ngôn ngữ.

### 2.5.1.3. Ngữ cảnh văn hóa

Ngữ cảnh văn hóa là một rào cản lớn trong giao tiếp với người nước ngoài, khi hơn 100/150 sinh viên cho biết họ gặp khó khăn trong việc hiểu các quy tắc giao tiếp xã hội và cách ứng xử trong môi trường đa văn hóa. Bên cạnh đó, 83,3% sinh viên cảm thấy bối rối trước các cách diễn đạt gián tiếp hoặc mang hàm ý, trong khi

77,3% sinh viên cũng gặp khó khăn trong việc hiểu bối cảnh văn hóa khi trò chuyện. Các kết quả đều phản ánh rằng sự thiếu hiểu biết về văn hóa, cách giao tiếp và ý nghĩa hàm ẩn là những trở ngại đáng kể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp tiếng Anh của sinh viên.

2.5.2. Đề xuất giải pháp cải thiện giao tiếp giao tiếp với người nước ngoài

**Bảng 1. Các giải pháp cải thiện giao tiếp với người nước ngoài**

Câu hỏi	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Bình thường	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
Thực hành các kỹ thuật thư giãn sẽ giúp tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.	2 1.3%	5 3.3%	16 10.7%	88 58.7%	39 26%
Thực hành tiếng Anh thường xuyên với bạn bè hoặc giáo viên sẽ giúp giảm lo âu khi nói.	1 0.7%	3 2%	8 5.3%	91 60.7%	47 31.3%
Thường xuyên nghe người bản ngữ sẽ giúp cải thiện kỹ năng nghe và phát âm.	0 0%	6 4%	21 14%	72 48%	51 34%
Mở rộng vốn từ vựng sẽ giúp tôi giao tiếp hiệu quả hơn với người nước ngoài.	1 0.7%	2 1.3%	15 10%	95 63.3%	37 24.7%
Tham gia các chương trình trao đổi ngôn ngữ sẽ cải thiện kỹ năng nói và hiểu biết về văn hóa.	1 0.7%	1 0.7%	10 6.7%	108 72%	30 20%
Tìm hiểu về các nền văn hóa khác nhau sẽ giúp tôi giao tiếp tốt hơn với người nước ngoài.	3 2%	13 8.7%	25 16,7%	65 43,3%	44 29.3%

#### 2.5.2.1. Tăng cường sự tự tin trong giao tiếp thông qua thực hành

Kết quả khảo sát cho thấy đa số sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng sự tự tin và kiểm soát lo âu trong giao tiếp với người nước ngoài. Gần 130 sinh viên đồng ý rằng các kỹ thuật thư giãn có thể giúp họ tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Hơn 90% sinh viên đồng ý rằng việc thường xuyên thực hành nói tiếng Anh với bạn bè hoặc giáo viên giúp giảm lo âu và tăng sự tự tin. Ngoài ra, hơn 80% sinh viên đồng ý rằng việc thường xuyên nghe người bản ngữ giúp cải thiện kỹ năng nghe và phát âm. Tuy nhiên, vẫn có một số sinh viên giữ quan điểm trung lập hoặc không đồng ý, cho thấy họ chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc với môi trường giao tiếp thực tế.

#### 2.5.2.2. Củng cố từ vựng và ngữ pháp

Hầu hết các sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của việc mở rộng vốn từ vựng đối với khả năng giao tiếp. Cụ thể, khoảng 88% sinh viên đồng ý rằng việc mở rộng vốn từ vựng sẽ giúp họ giao tiếp hiệu quả hơn với người nước ngoài. Chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ sinh viên không đồng ý với nhận định này. Điều đó đánh giá được việc học từ vựng thông qua thực hành, nghe và sử dụng trong ngữ cảnh thực tế sẽ giúp sinh viên cải thiện khả năng sử dụng ngôn ngữ hiệu quả hơn.

#### 2.5.2.3. Phát triển nhận thức văn hóa và năng lực giao tiếp liên văn hóa

Kết quả khảo sát thể hiện rằng yếu tố văn hóa trong giao tiếp với người nước ngoài là vô cùng quan trọng. Đối với ý kiến “Tìm hiểu về các nền

văn hóa khác nhau sẽ giúp tôi giao tiếp tốt hơn với người nước ngoài”, có 72.6% sinh viên đồng ý. Việc tham gia các chương trình trao đổi ngôn ngữ được phần lớn sinh viên đánh giá cao (gần 90%) vì không chỉ hỗ trợ cải thiện kỹ năng nói mà còn góp phần nâng cao hiểu biết văn hóa. Kết quả cho thấy sinh viên nhận thức rằng giao tiếp thực tế với người nước ngoài giúp cải thiện hiệu quả khả năng sử dụng tiếng Anh.

## 2.6. Thảo luận

### Những khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài

Sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp với người nước ngoài, trong đó lo âu và thiếu tự tin là những rào cản lớn nhất. Nhiều sinh viên sợ mắc lỗi và cảm thấy hồi hộp khi nói tiếng Anh, làm ảnh hưởng đến sự lưu loát và khả năng diễn đạt. Kết quả này phù hợp với Jernigan (2018) và Al Hosni (2014), những nghiên cứu cho rằng lo âu có thể cản trở hiệu quả giao tiếp của người học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, hạn chế về ngữ pháp và từ vựng cũng gây khó khăn đáng kể trong quá trình giao tiếp. Sinh viên thường gặp khó khăn khi lựa chọn từ ngữ phù hợp và diễn đạt ý tưởng rõ ràng. Điều này phù hợp với Kocaman (2016), Baker và Westrup (2003), cũng như Mezrigui (2011), khi các nghiên cứu này nhấn mạnh vai trò quan trọng của ngữ pháp và từ vựng trong giao tiếp hiệu quả. Ngoài ra, việc thiếu cơ hội thực hành và áp lực tâm lý khiến sinh viên khó giao tiếp tự nhiên hơn. Jiménez (2015) và Jin (2019) cho rằng thực hành thường xuyên sẽ giúp cải thiện khả năng giao tiếp và giảm lo âu.

Khác biệt văn hóa cũng là một thách thức lớn. Nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc hiểu cách diễn đạt và chuẩn mực giao tiếp của người nước ngoài. Kowner (2004) và McNeil (2011) nhấn mạnh rằng năng lực giao tiếp liên văn hóa là yếu tố cần thiết để giao tiếp hiệu quả. Vì vậy, cần tăng cường thực hành giao tiếp thực tế và nâng cao nhận thức văn hóa cho sinh viên.

### Các giải pháp giúp sinh viên trong giao tiếp với người nước ngoài.

Nghiên cứu cho thấy sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Đại học Thủ Dầu Một gặp nhiều khó khăn khi giao tiếp với người nước ngoài, đặc biệt là lo âu, thiếu tự tin, hạn chế về từ vựng và ngữ pháp, thiếu cơ hội thực hành và khác biệt văn hóa. Vì vậy, nhiều giải pháp đã được

đề xuất nhằm giúp sinh viên cải thiện khả năng giao tiếp tiếng Anh hiệu quả hơn.

Việc tăng cường sự tự tin và giảm lo âu là yếu tố quan trọng giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn với người nước ngoài. Jernigan (2018) cho rằng lo âu ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng giao tiếp, trong khi Baker và Westrup (2003) nhấn mạnh vai trò của sự tự tin trong việc cải thiện sự lưu loát. Vì vậy, sinh viên nên áp dụng các kỹ thuật như thư giãn, tự động viên và thực hành hội thoại thường xuyên để giảm áp lực tâm lý. Pourhosein và Sabouri (2016) cũng cho rằng sinh viên tự tin thường tích cực tham gia các hoạt động nói. Ngoài ra, thực hành giao tiếp thường xuyên giúp cải thiện khả năng diễn đạt và sự lưu loát (Jiménez, 2015).

## III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này nhằm xác định những khó khăn trong giao tiếp với người nước ngoài của sinh viên năm nhất chuyên ngành ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một và đề xuất các giải pháp khắc phục. Kết quả cho thấy sinh viên gặp nhiều trở ngại như lo âu, thiếu tự tin, hạn chế về từ vựng và ngữ pháp, khó khăn trong giao tiếp phi ngôn ngữ và khác biệt văn hóa. Trong đó, lo âu và sợ mắc lỗi là rào cản lớn nhất, đặc biệt khi giao tiếp với người bản ngữ hoặc trong các tình huống trang trọng. Ngoài ra, vốn từ vựng hạn chế và việc sử dụng ngữ pháp chưa linh hoạt cũng ảnh hưởng đến khả năng diễn đạt và duy trì hội thoại.

Để cải thiện tình trạng này, sinh viên đã áp dụng nhiều giải pháp như thực hành giao tiếp thường xuyên, sử dụng kỹ thuật thư giãn để giảm lo âu, đọc sách và sử dụng ứng dụng học ngoại ngữ nhằm nâng cao từ vựng và ngữ pháp. Bên cạnh đó, việc tham gia các hoạt động giao tiếp thực tế, trao đổi ngôn ngữ và tìm hiểu văn hóa thông qua các khóa học liên văn hóa cũng góp phần nâng cao kỹ năng giao tiếp và nhận thức văn hóa của sinh viên.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn còn hạn chế do quy mô khảo sát chỉ gồm 150 sinh viên và chủ yếu sử dụng phương pháp định lượng. Vì vậy, các nghiên cứu trong tương lai nên mở rộng đối tượng khảo sát và kết hợp thêm phương pháp định tính để có cái nhìn sâu sắc hơn. Nhìn chung, nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng môi trường học tập tích cực, tăng cường thực hành giao tiếp và phát triển nhận thức liên văn hóa nhằm giúp sinh viên giao tiếp hiệu quả hơn trong môi trường quốc tế.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Abasenga, A. (2023). The communication difficulties for foreigners in Rwanda. *Journal of Languages, Linguistics and Literary Studies*, 3(2), 89-96.
- Alfallaj, F. S. S. (2016). Foreigner talk and communication strategies: A socio-linguistic study of interactions with foreigners in Saudi Arabia. *Theory and Practice in Language Studies*, 6(1), 40.
- Al Hosni, S. (2014). Speaking difficulties encountered by young EFL learners. *International Journal on Studies in English Language and Literature (IJSELL)*, 2(6), 22-30.
- Baker, C., & Westrup, H. (2003). The English language teacher's handbook. *Continuum*.
- Chung, S. (2016). Clarification techniques in English language learning. *ELT Journal*, 45(2), 212-223. <https://doi.org/10.1093/elt/ccw002>
- Jernigan, F. (2018). Overcoming language anxiety in second language learning. *Journal of Language Learning*, 27(3), 134-146. <https://doi.org/10.1155/2018/6571210>
- Jiménez, G. V. (2015). Three communication difficulties of EFL students. *Revista de Lenguas Modernas*, 23, 124-139.
- Jin, X. (2019). A case study of communication difficulties between a Chinese advanced learner and native speakers. *Journal of Language Teaching and Research*, 10(1), 114-125.
- Klicheva, A. (2024, November). The Main Issue in Teaching Foreign Languages: Overcoming the Communication Barrier. In *Conference Proceedings: Fostering Your Research Spirit* (pp. 527-529).
- Kocaman, O. (2016). Communication barriers that junior and senior ELT students experience in the process of learning a foreign language. *Abant İzzet Baysal Üniversitesi Eğitim Fakültesi Dergisi*, 16(4), 1779-1794.
- Kowner, R. (2004). Japanese miscommunication with foreigners: In search for valid accounts and effective remedies. *Japanstudien*, 15(1), 117-151. <https://doi.org/10.18452/24994>
- Lan, T. H. (2024). Enhancing intercultural communication through language learning. *Journal of Language and Culture Studies*, 8(1), 50-62.
- McNeil, M. (2011). The role of intercultural awareness in effective communication. *International Journal of Intercultural Communication*, 10(3), 145-158. <https://doi.org/10.1163/1876932X-10030010>
- Mezrigui, Y. (2011). Communication difficulties in learners of English as a foreign language: Whys and ways out (Doctoral dissertation, Université Rennes 2).
- Normawati, A., Nugrahaeni, D. A., Manggolo, N. S. K. H., & Susanto, A. I. F. (2023). EFL learners' difficulties in speaking English. *English Language and Education Spectrum*, 3(1). <https://doi.org/10.53416/electrum.v1i1.116>
- Park, E., Klieve, H., Tsurutani, C., & Harte, W. (2017). International students' accented English—Communication difficulties and developed strategies. *Cogent Education*, 4(1), 1314651.
- Paul, J. A. (2013). Improving communication with foreign speakers on the shop floor. *Safety Science*, 52, 65-72. <https://doi.org/10.1016/j.ssci.2012.08.001>
- Pinsirikul, Y., Chuduang, W., Nunainam, T., Jantawong, L., & Tapnimit, V. (2023). English communication problems and solutions of Thai hotel staff working with foreigners in Phuket Province. *Journal of Liberal Arts Prince of Songkla University*, 15(2), 269038-269038.
- Pourhosein, G., & Sabouri, S. (2016). The effectiveness of cognitive strategies in improving reading comprehension. *Journal of Language and Communication*, 30(2), 123-145.
- Uyen, P. T. M., & Dieu, P. T. (2023). Common difficulties in speaking of English-majored freshmen at Tay Do University, Vietnam. *European Journal of English Language Teaching*, 8(1).